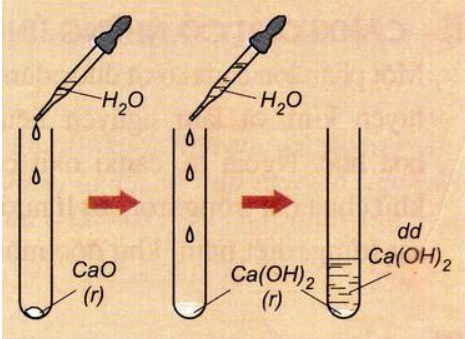
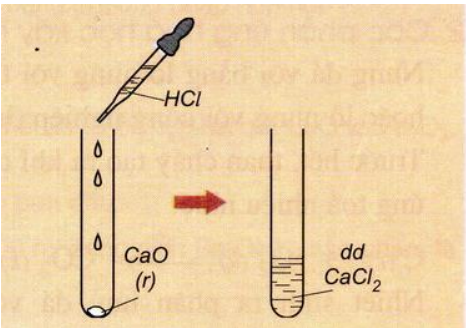
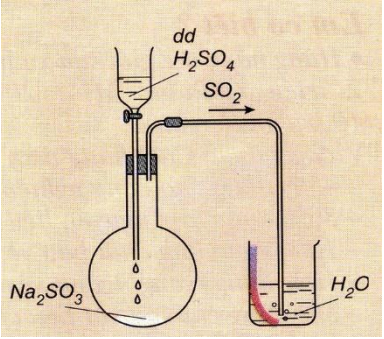
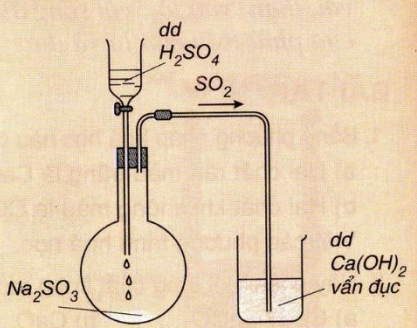
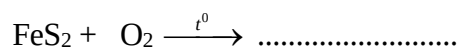
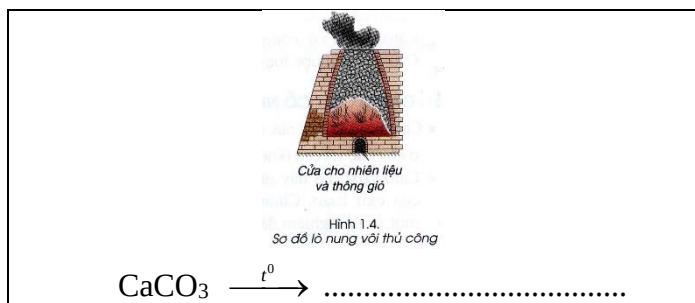


## TUẦN 2

### BÀI 2: MỘT SỐ OXIT QUAN TRỌNG

| A. CANXI OXIT CaO (Oxit bazơ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | B. LƯU HUỖN ĐIOXIT SO <sub>2</sub> (Oxit axit)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>I. <u>Tính chất vật lý</u></b></p> <p>- CaO là .....</p> <p>- CaO dùng để.....</p> <p><b>II. <u>Tính chất hóa học</u></b></p> <p><b>a) Tác dụng với nước</b></p>  <p>• HT:.....</p> <p>• PT: <math>\text{CaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow</math> .....</p> <p><b>b) Tác dụng với axit</b></p>  <p>• HT:.....</p> <p>• PT: <math>\text{CaO} + \text{HCl} \rightarrow</math> .....</p> <p><b>c) Tác dụng với oxit axit</b></p> <p><math>\text{CaO} + \text{SO}_2 \rightarrow</math> .....</p> <p><math>\text{CaO} + \text{P}_2\text{O}_5 \rightarrow</math> .....</p> <p><math>\text{CaO} + \text{N}_2\text{O}_5 \rightarrow</math> .....</p> <p><b>III. <u>Điều chế</u></b></p> | <p><b>I. <u>Tính chất vật lý</u></b></p> <p>- SO<sub>2</sub> là.....</p> <p>- SO<sub>2</sub> dùng để.....</p> <p><b>II. <u>Tính chất hóa học</u></b></p> <p><b>a) Tác dụng với nước</b></p>  <p>• HT:.....</p> <p>• PT: <math>\text{SO}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow</math> .....</p> <p><b>b) Tác dụng với bazơ</b></p>  <p>• HT:.....</p> <p>• PT: <math>\text{SO}_2 + \text{Ca(OH)}_2 \rightarrow</math> .....</p> <p><b>c) Tác dụng với oxit bazơ</b></p> <p><math>\text{Na}_2\text{O} + \text{SO}_2 \rightarrow</math> .....</p> <p><b>III. <u>Điều chế</u></b></p> <p><math>\text{Na}_2\text{SO}_3 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow</math> .....</p> <p><math>\text{K}_2\text{SO}_3 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow</math> .....</p> <p><math>\text{Na}_2\text{SO}_3 + \text{HCl} \rightarrow</math> .....</p> <p><math>\text{K}_2\text{SO}_3 + \text{HCl} \rightarrow</math> .....</p> |



**Bài 1: Bổ túc các phương trình phản ứng sau:**

- $\dots\dots\dots \xrightarrow{t^0} CaO + SO_2 \uparrow$
- $CaO + \dots\dots\dots \longrightarrow CaCl_2 + H_2O$
- $Na_2SO_3 + \dots\dots\dots \longrightarrow \dots\dots\dots + SO_2 \uparrow + H_2O$
- $CaO + \dots\dots\dots \longrightarrow Ca(OH)_2$
- $\dots\dots\dots + HCl \longrightarrow CaCl_2 + \dots\dots\dots$
- $Ca + \dots\dots\dots \longrightarrow CaO$
- $SO_2 + \dots\dots\dots \longrightarrow H_2SO_3$
- $SO_2 + \dots\dots\dots \longrightarrow CaSO_3$
- $SO_3 + \dots\dots\dots \longrightarrow H_2SO_4$
- $SO_2 + \dots\dots\dots \longrightarrow CaSO_3 + \dots\dots\dots$

**Bài 2: Hoàn thành chuỗi biến hóa sau:**

- $S \xrightarrow{(1)} SO_2 \xrightarrow{(2)} CaSO_3 \xrightarrow{(3)} SO_2 \xrightarrow{(4)} H_2SO_3$
- $CaSO_3 \xrightarrow{(5)} SO_2 \xrightarrow{(6)} SO_3 \xrightarrow{(7)} H_2SO_4 \xrightarrow{(8)} Na_2SO_4$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Bài 3: Hòa tan 12,4 gam  $Na_2O$  vào nước tạo thành 120g dd NaOH.**

- Viết phương trình phản ứng xảy ra.
- Tính khối lượng NaOH tạo thành và nồng độ % của dung dịch NaOH.

.....

.....

.....

.....

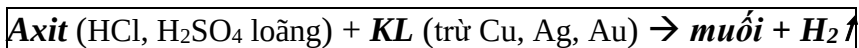
.....

**BÀI 3: TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA AXIT**

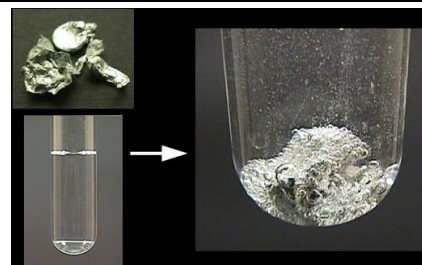
**1. Đổi màu chất chỉ thị**

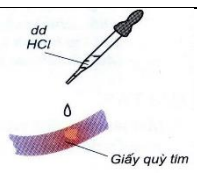
*Dd axit làm giấy quỳ tím hóa .....*

**2. Tác dụng với kim loại:**



- Vd:  $Al + H_2SO_4 \rightarrow \dots\dots\dots$
- $Fe + H_2SO_4 \rightarrow \dots\dots\dots$
- $Zn + HCl \rightarrow \dots\dots\dots$
- $Mg + HCl \rightarrow \dots\dots\dots$
- $Fe + HCl \rightarrow \dots\dots\dots$
- $Zn + H_2SO_4 \rightarrow \dots\dots\dots$



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>3. Tác dụng với oxit bazơ:</b> <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;"><math>Axit + oxit\ bazơ \rightarrow muối + nước</math></span></p> <p>Vd: <math>CaO + H_2SO_4 \rightarrow \dots\dots\dots CuO + H_2SO_4 \rightarrow \dots\dots\dots</math></p> <p><math>FeO + HCl \rightarrow \dots\dots\dots Fe_2O_3 + HCl \rightarrow \dots\dots\dots</math></p> <p><math>MgO + H_2SO_4 \rightarrow \dots\dots\dots Al_2O_3 + H_2SO_4 \rightarrow \dots\dots\dots</math></p>                                                      |  |
| <p><b>4. Tác dụng với bazơ</b> <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;"><math>Axit + bazơ \rightarrow muối + nước</math></span></p> <p>Vd: <math>Fe(OH)_3 + H_2SO_4 \rightarrow \dots\dots\dots Ba(OH)_2 + H_2SO_4 \rightarrow \dots\dots\dots</math></p> <p><math>NaOH + HCl \rightarrow \dots\dots\dots Mg(OH)_2 + H_2SO_4 \rightarrow \dots\dots\dots</math></p>                                                                                                                                                              |                                                                                     |
| <p><b>5. Tác dụng với muối</b> <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;"><math>Axit + muối \rightarrow muối\ mới + axit\ mới\ (Đk: Sản\ phẩm\ có\downarrow\ hoặc\ \uparrow)</math></span></p> <p>Vd: <math>H_2SO_4 + BaCl_2 \rightarrow \dots\dots\dots H_2SO_4 + Ba(NO_3)_2 \rightarrow \dots\dots\dots</math></p> <p><math>HCl + Na_2CO_3 \rightarrow \dots\dots\dots HCl + MgCO_3 \rightarrow \dots\dots\dots</math></p> <p><math>HCl + ZnCO_3 \rightarrow \dots\dots\dots HCl + BaCO_3 \rightarrow \dots\dots\dots</math></p> |                                                                                     |